

Số: 1025 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp báo giá VTTT-Dự phòng phần
Cơ nhiệt - Valve (Phần 5) khu vực BOP – 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Valve (Phần 5) – 2025 khu vực BOP. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06/06/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hunglt@pvpqb.vn; minhng01@pvpqb.vn; khoitm@pvpqb.vn; haipdm@pvpqb.vn; giangth@pvpqb.vn; hanhhx@pvpqb.vn; nhanbaogia.hn@pvpqb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMNĐ SH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “VTTC-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Valve (Phần 5) khu vực BOP – 2025”

(Đính kèm Công văn số 1025/NMĐSHI-KTATMT ngày 21/ 5 /2025)

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
I	FGD system						
1.5	Valve cách ly nước cao áp với thời bụi GGH	Article no: 139933 Type: globe valve HD 2000-25 - 200 LM 42.2 Size: DN25 Design: 200 bar, 50°C Test pressure: 300 bar Connection (outlet) BW EN12627 for pipe 33,7 x 5,0 Connection (inlet) BW EN12627 for pipe 33,7 x 5,0 Connection form (outlet) figure 2 EN 12627 Connection form (inlet) figure 2 EN 12627 (Được dẫn động bằng actuator e-actuator AUMA-MATIC Typ:SA07.6-F10-B1-22-400/50)	PERSTA		EU/G7/OECD	2	PC
3.1	Primary hydrocyclone station	Type: ZVI 2 x 8 gi Hydrocyclone AKA-VORTEX type: KRS 3128 V -/ H (G)	AKA-SPIDER				
3.1.2	Butterfly valve	Model: Desponia Nominal size: ANSI 3“ Mode of operation: Hand lever	AVK InterApp		EU/G7/OECD	4	PC
4.7	FGD/Primary hydrocyclone station	Type: ZVF 8 gi Hydrocyclone AKA-VORTEX type: KRT/S 2128 II -/ D €	AKA-SPIDER				
4.7.2	Butterfly valve	Model: Desponia Nominal size:DN 50 Mode of operation: Hand lever	AVK InterApp		EU/G7/OECD	2	PC
8	FGD/Valve						
8.1	Golbe valve DN 25	-Size: DN25 -Class: 800# -Type: Golbe valve -Material: ASTM A105 -Connect: Socket Weld	BOER		EU/G7/OECD	2	PC
8.2	Lug body butterfly valves DN80	-Size: DN80 - Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	4	PC
8.3	Lug body butterfly valves DN100	-Size: DN100 - Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	3	PC
8.4	Lug body butterfly valves DN125	-Size: DN125 - Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	4	PC
8.5	Lug body butterfly valves DN150	-Size: DN150 - Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	4	PC

nh

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
8.6	Lug body butterfly valves DN200	-Size: DN200 -Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	4	PC
8.7	Lug body butterfly valves DN250	-Size: DN250 -Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	1	PC
8.8	Lug body butterfly valves DN300	-Size: DN300 -Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	2	PC
8.9	Lug body butterfly valves DN350	-Size: DN350 -Series: 31 -Body: A536 -Seat: EPDM -Disc: 5A -Stem: 416SS -FLG: 125# 150# -TRIM: 3M8 -CWP: 250 PSI -SHUT: 175 PSI	Bray		EU/G7/OECD	1	PC
II	WWT FGD/Valve						
21.1	Valve màng DN 25	- Model code: 430NB - EP - Type: diaphragm valve - Size: DN 25 - Connection: ANSI 150# FF - Material body: A126-B + Hard Rubber lined - Material diaphragm: EPDM	NDV		EU/G7/OECD	5	PC
21.2	Valve màng DN 50	- Model code: 430NB - EP - Type: diaphragm valve - Size: DN 50 - Connection: ANSI 150# FF - Material body: A126-B + Hard Rubber lined - Material diaphragm: EPDM	NDV		EU/G7/OECD	2	PC
21.3	Valve màng DN 65	- Model code: 430NB - EP - Type: diaphragm valve - Size: DN 65 - Connection: ANSI 150# FF - Material body: A126-B + Hard Rubber lined - Material diaphragm: EPDM	NDV		EU/G7/OECD	2	PC
III	H2 Generator Plant						
1	HYDROGEN STORAGE CYLINDER RACKS						
1.1	Valve giảm áp khí H2	Regulator,SS, 2-Port, 0-250 bar, 1/4"NPT	Swagelok	Pos: 44	EU/G7/OECD	1	Set
1.2	Valve đầu chai H2		Harrison		EU/G7/OECD	12	PC
1.3	Valve cách ly đường ống dẫn H2	6000 PSIG @250F 413 BAR @ 121C NGV 3.1 MANUAL (4500 PSIG) NGV 4.6 CLASS A (4500 PSIG)	Swagelok		EU/G7/OECD	4	PC
1.4	Valve cách ly bơm hút chân không crack H2	6000 PSIG @250F 413 BAR @ 121C NGV 3.1 MANUAL (4500 PSIG) NGV 4.6 CLASS A (4500 PSIG)	Swagelok		EU/G7/OECD	1	PC
1.5	Valve cách ly đồng hồ áp (Bảng giảm áp suất)	6000 PSIG @ 100F 413 BAR @ 37C	Swagelok		EU/G7/OECD	2	PC
IV	Fire Fighting System						
1	Trụ chữa cháy (Hydrants)						

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
1.1	Valve DN65	Vật liệu: Đồng, gang cầu & nhôm hợp kim Áp lực làm việc: 1.0Mpa~2.0Mpa Trọng lượng: DN65=2,0Kg Lưu lượng: DN65 6058L/Phút tại áp 0,8Mpa	TOMOKEN VIETNAM		EU/G7/OECD	10	PC
1.2	Butterfly Valve	SIZE: 4" Model no: KVS 3211 WP: 300 psi	KVS		EU/G7/OECD	3	PC
V	Water Treatment						
7	Chemical Dosing System for water treatment						
7.1	Bơm định lượng hóa học	- Model: GM25D4T9HXST1/Z - Design Capacity: 10 L/HR - Design Pressure: 5 Bar - Connections: + Suction: 1/2" ANSI 150# FF + Discharge: 1/2" ANSI 150# FF	DOSAPRO MILTON ROY				
7.1.1	Valve assembly (suction)			Pos: 11	EU/G7/OECD	2	Set
7.1.2	Valve assembly (discharge)			Pos: 12	EU/G7/OECD	2	Set
7.2.1	Valve assembly (suction)			Pos: 11	EU/G7/OECD	1	Set
7.2.2	Valve assembly (discharge)			Pos: 12	EU/G7/OECD	1	Set
8	Diaphragm valve DN50	-Size: DN50 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	2	PC
9	Diaphragm valve DN80	-Size: DN80 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	3	PC
10	Diaphragm valve DN15	-Size: DN15 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	10	PC
11	Diaphragm valve DN25	-Size: DN25 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	6	PC
12	Diaphragm valve DN40	-Size: DN40 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	5	PC
10	Chemical Dosing System for waste water treatmen						
10.1	C-Polymer Dosing Pump	- Kind of machine: DS500 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS500E-17 - Capacity: 350 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1" ANSI 150# + Discharge: 1" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.1.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.2	Flocculant Dosing Pump	- Kind of machine: DS200 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS200E-17 - Type: Diaphragm - Capacity: 200 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1" ANSI 150# + Discharge: 1" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.2.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
10.3	Alkali Dosing Pump	- Kind of machine: DS200 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS100E-17 - Type: Diaphragm - Capacity: 140 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1/2" ANSI 150# + Discharge: 1/2" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.3.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.4	Alkali Dosing Pump	- Kind of machine: DS100 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS100E-17 - Type: Diaphragm - Capacity: 90 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1/2" ANSI 150# + Discharge: 1/2" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.4.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.5	Acid Dosing Pump	- Kind of machine: DP200 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS200E-13 - Type: Diaphragm - Capacity: 140 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1/2" ANSI 150# + Discharge: 1/2" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.5.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.6	Acid Dosing Pump	- Kind of machine: DP100 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS100E-13 - Type: Diaphragm - Capacity: 100 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1/2" ANSI 150# + Discharge: 1/2" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.6.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.7	Coagulant Dosing Pump	- Kind of machine: DP500 - Sales Order No: 2320133 - General Drawing Number: DS500E-13 - Type: Diaphragm - Capacity: 300 L/HR - Discharge Pressure: 2 Bar - Connections: + Suction: 1" ANSI 150# + Discharge: 1" ANSI 150#	BRAN+LUEBBE				
10.7.2	VENTIL VALVE	Proe model: VENTIL PV34-1			EU/G7/OECD	1	Set
10.8	Chemical Dosing System for waste water treatment/Valve						
10.8.1	Diaphragm valve DN15	-Size: DN15 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	5	PC
10.8.2	Diaphragm valve DN25	-Size: DN25 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	8	PC
10.8.3	Diaphragm valve DN40	-Size: DN40 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	4	PC

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
10.8.4	Diaphragm valve DN50	-Size: DN50 -Rating: 150# -Connect type: FF -Body: UPVC -Seat: EPDM -Shaft(trim): UPVC -Disk(ball): UPVC			EU/G7/OECD	5	PC
VI	Sampling System (Steam and water sampling system)						
3	Isolation valve Sampling	-Size: DN10 -SS316 BTD Grafoil -VH16B-F-8N-GF-R-S 10000 PSIG @ 100 độ F GC22 -Valve type: Needle -Connect type: Tube Lok	DK-LOK		EU/G7/OECD	2	PC

mb

